TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGHĨA LỘ** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HS-ST
Ngày: 09/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHĨA LỘ, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Hưng,

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Thanh Bình

2. Bà Đào Thị Thường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Ngân, Thư ký tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở tòa án nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2022/TLST-HS ngày 28/4/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 26/5/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Công B. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/10/1986 tại huyện K, tỉnh Thái Bình. Nơi cư trú: Tổ 3, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Bác Sỹ; Trình độ học vấn: 12/12. Đảng phái: Đảng viên ĐCSVN (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng). Họ và tên cha: Trịnh Đồng T, sinh năm 1959 (đã chết). Họ và tên mẹ: Hoàng Thị M, sinh năm 1959. Vợ: Bùi Băng G, sinh năm 1989 (Đã ly hôn). Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến ngày 05/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Bùi Duy S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/12/1972 tại thị xã N, tỉnh Yên Bái. Nơi ĐKNKTT: Tổ 7, phường T1, thị xã N, tỉnh Yên Bái. Chỗ ở hiện nay: Tổ 2, phường P. thị xã N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Kinh Doanh; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Bùi Duy H, sinh năm 1944. Họ và tên mẹ: Đỗ Thị V, sinh năm 1944. Vợ: Trần Bích N,

sinh năm 1977. Bị can có 03 con, lớn nhất sinh năm 1997 nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến ngày 05/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Trần Đình T. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày: 14/7/2001 tại huyện V, tỉnh Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12. Họ và tên cha: Trần Đình K, sinh năm 1977 (đã chết). Họ và tên mẹ: Trịnh Thị Minh N, sinh năm 1981. Vợ, con: Chưa có. Tiền án: Không. Tiền sự: Có 01 tiền sự: Ngày 05/11/2021 Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2022, tạm giam từ ngày 17/01/2022 đến ngày 05/4/2022 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T:* bà Nguyễn Thị Hoa- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý chi nhánh số 1 tỉnh Yên Bái, có mặt.

**Người có quyền lợi liên quan:* bà Trịnh Thị Minh N, sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái, có mặt.

**Người làm chứng:*

1. Hoàng Đức T, sinh năm 2001; Trú tại: Tổ 2, phường T, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

2. Phạm Thế C, sinh năm 1986; Trú tại:Thôn C, xã P, thị xã N,tỉnh Yên Bái.

3. Đinh Thị Ngọc Ch, sinh năm 2002; Trú tại: Bản C, xã S, thị xã N, tỉnh Yên Bái.

4. Tẩn Tả M, sinh ngày 01/01/2001; Trú tại: Thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

5. Tẩn Tả M, sinh ngày 01/7/2001; Trú tại: Thôn Ng, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

6. Chảo Lở M, sinh năm 2002; Trú tại: Thôn T, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Các nhân chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 30 ngày 14/01/2022, tại phòng 210 khách sạn Bảo Trâm thuộc tổ 2, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an thị xã N phát hiện bắt quả

tang 08 đối tượng đang có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy gồm: Trịnh Công B, trú tại tổ 3, phường T; Hoàng Đức T, trú tại tổ 2, phường T; Phạm Thế C, trú tại thôn C, xã P; Đinh Thị Ngọc Ch, trú tại bản C, xã S, thị xã N; Trần Đình T, trú tại thôn B, xã S, huyện V; Chảo Lở M, trú tại thôn T, xã A, huyện B; Tẩn Tả M, sinh ngày 01/01/2001 và Tẩn Tả M, sinh ngày 01/7/2001, cùng trú tại thôn N, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai. Phát hiện thu giữ tại hiện trường 01 đĩa sứ màu trắng, bên trên mặt đĩa có chất bột màu trắng (nghi là ma túy tổng hợp) và 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng cố định bằng băng dính dùng để sử dụng ma túy, 01 bộ loa màu trắng có chữ HARMAN/KARDON, 01 đèn chớp màu đen có chữ LASER SHOW SYSTEM và một số tài sản khác. Kết quả xét nghiệm nước tiểu về ma túy thì cả 08 đối tượng trên đều dương tính với ma túy.

Đến 04 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Duy S trú tại tổ 2, phường P, thị xã N, là chủ khách sạn Bảo Trâm đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ để tự thú về hành vi cung cấp chất ma túy cho nhóm của B. Quá trình điều tra Trịnh Công B, Bùi Duy S và Trần Đình T đã khai nhận:

Khoảng 22 giờ 00 ngày 13/01/2022, sau khi ăn cơm, uống rượu xong tại quán Lẩu Thủy thuộc tổ 4, phường T, thị xã N. Trịnh Công B đã rủ Phạm Thế C, Đinh Thị Ngọc Ch, Trần Đình T, Chảo Lở M, Tẩn Tả M (sinh ngày 01/01/2001) và Tẩn Tả M (sinh ngày 01/7/2001) đến khách sạn Bảo Trâm sử dụng ma túy (bay lắc), cả nhóm đều đồng ý. Sau đó B đi trước, những người còn lại đi sau đến khách sạn Bảo Trâm. Khi đến nơi B đã gặp Bùi Duy S ở quầy lễ tân và hỏi thuê phòng, đồng thời hỏi mượn loa để nghe nhạc thì S chỉ cho B chiếc loa ở quầy lễ tân, tiếp đó B nhờ S lấy hộ ma túy (còn gọi là Kẹo, Ke) để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, S nói để hỏi xem thế nào. Sau đó S lấy từ trong quầy lễ tân ra 01 túi nilon bên trong có 04 viên ma túy tổng hợp (Kẹo) và một túi nilon nhỏ bên trong có chứa ma túy (Ke) rồi đưa cho B cùng chìa khóa phòng 210, B nhận số ma túy nêu trên và chìa khóa phòng cất vào túi quần rồi cầm loa vi tính và 01 đèn chớp (đèn nháy) ở quầy lễ tân đi lên phòng 210, những người còn lại cũng lần lượt đi lên phòng cùng với B.

Tại phòng 210, B đưa gói ma túy cho Trần Đình T, T mở ra xem sau đó để số ma túy trên đĩa sứ tại mặt bàn ti vi và lấy 01 phần ma túy (Kẹo) sử dụng cho bản thân, sau đó B, C, Ch, Chảo Lở M và hai người cùng tên là Tẩn Tả M mỗi người lấy một phần ma túy (Kẹo) sử dụng cho bản thân bằng các hình thức nuốt trực tiếp, pha vào nước Cocacola để uống. Khi Trịnh Công B sử dụng ma túy (Kẹo) được một lúc thì Hoàng Đức T (sinh năm 2001, trú tại tổ 2, phường T, thị xã N) là em họ của B có nhắn tin hỏi B có ở nhà không, B bảo chưa về và đang ở khách sạn Bảo Trâm, nghe B trả lời như vậy thì T cũng đến phòng 210 cùng với B. Sau đó B có nói với mọi người "Ai biết xào ke thì đi xào đi", nghe vậy, T cầm đĩa sứ lấy bật lửa đốt giấy ở nhà vệ sinh hơ dưới đáy đĩa sứ cho nóng, khi cảm giác đĩa sứ đã ấm, T đổ túi chứa ma túy (Ke) ra đĩa và dùng thẻ nhựa cứng di và miết nhỏ mịn ma túy (Ke) để có thể sử dụng. Khi ma túy (Ke) đã mịn T gom lại ở giữa đĩa rồi lấy trong người ra 01 tờ tiền mệnh giá 50.000đ cuốn thành hình trụ tròn (dạng ống hút) rồi lấy băng dính có sẵn trong phòng

dán cố định lại và để trên đĩa. Sau đó T dùng thẻ nhựa cứng chia một phần ma túy (Ke) đã chế biến thành các đường thẳng nhỏ dài mỗi đường khoảng 5cm. Chia xong, T dùng ống hút hít hết một phần ma túy vào cơ thể. Sau đó những người còn lại lần lượt sử dụng ma túy cũng bằng hình thức như trên.

Khi thấy số ma túy (Ke) không đủ cho mọi người tiếp tục sử dụng nên B đã xuống quầy lễ tân gặp Bùi Duy S để hỏi lấy thêm ma túy thì S nói với B là không lấy được nên B lại quay trở lại phòng 210. Sau đó Bùi Duy S nhớ ra còn 01 túi nilon chứa ma túy trong số ma túy nhân viên khách sạn đã nhặt được trước đó S để ra ngoài, S tìm được túi ma túy trên, gói vào tờ giấy ăn rồi gọi điện thoại cho B xuống lấy. B bảo T xuống gặp S lấy đồ cho B. Khi T lấy được ma túy (Ke) đem lên đưa cho B xem, sau đó B đưa lại cho T để T tiếp tục chế biến cho mọi người sử dụng. Đến 01 giờ 30 ngày 14/01/2022, thì bị tổ công tác của Công an thị xã N bắt quả tang.

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo Bùi Duy S khai: Khoảng đầu tháng 12/2021 một nhân viên là chị Hoàng Thị H trú tại tổ T3, phường T, thị xã N, làm tạp vụ của khách sạn nhặt được ở trong sân khách sạn 01 túi nilon bên trong có 02 túi lylon nhỏ đựng tinh thể màu trắng và một túi lylon nhỏ đựng 04 viên màu xanh, vàng. Do nghĩ là đồ của khách làm rơi và không biết túi trên chứa ma túy nên đã đưa lại cho S. Sau khi nhận túi nilon trên ban đầu S cũng không biết là gì nên để vào trong ngăn kéo quầy lễ tân. Nhưng sau đó do tìm hiểu trên mạng xã hội Bùi Duy S biết túi đồ trên là ma túy tổng hợp hay gọi là "Kẹo" và "Ke" nên khi B hỏi và nhờ S tìm mua ma túy để bay lắc, do B và S quen biết nhau nên S đã cho B để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 93/GĐMT ngày 25/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang các đối tượng Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy ngày 14/01/2022 có khối lượng là 0,28gam. 0,1 gam trích từ 0,28 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.

Bản cáo trạng số: 15/CT-VKS - NL ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố các bị cáo Trịnh Công B; Bùi Duy S và Trần Đình T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Nghĩa Lộ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của từng bị cáo, đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trịnh Công B từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù; Bị cáo Trần Đình T từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù; Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Bùi Duy S từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Vật chứng, tài sản trong vụ án đề nghị xử lý như sau:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng Ketamine còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định là 0,18 gam; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng có chữ HERMES PARIS.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 bộ loa màu trắng có chữ HARMAN/KARDON; 01 đèn chớp màu đen có chữ LASER SHOW SYSTEM; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone màu xanh đen của Bùi Duy S; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen biển kiểm soát: 21K1-531.17 của Trịnh Công B;

- Trả lại cho Trần Đình T số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng; Trả lại cho Trịnh Công B số tiền 550.000đ.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Waveα màu trắng BKS 21K1-532.88 đã tạm giữ của Trần Đình T, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bà Trịnh Thị Minh N (mẹ đẻ của bị cáo T) do bà mua nhưng đứng tên con trai là Trần Đình T, ngày 13/01/2022 T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T đi xe mô tô trên đến khách sạn Bảo Trâm sau đó tham gia sử dụng trái phép chất ma túy bà N không được biết, nên cần trả lại cho bà Trịnh Thị Minh N.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trịnh Công B; Bùi Duy S và Trần Đình T thừa nhận toàn bộ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đình T trình bày: Nhất trí với tội danh mà đại diện Viện kiểm sát đã kết luận tại bản luận tội đối với bị cáo T về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Bị cáo phạm tội với vai trò là người giúp sức; Bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le, gia đình thuộc diện hộ nghèo của xã. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; Sau khi phạm tội bị cáo đã lập công chuộc tội. Nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s, u khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đình T 05 năm tù.

Quá trình điều tra các đối tượng Hoàng Đức T, Phạm Thế C, Đinh Thị Ngọc Ch, Chảo Lở M, Tẩn Tả M, sinh ngày 01/01/2001 và Tẩn Tả M, sinh ngày 01/7/2001 đều thừa nhận tối ngày 13/01/2022 đã được Trịnh Công B rủ và cùng với Trịnh Công B; Trần Đình T sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng 210 khách sạnh Bảo Trâm như lời nhận tội của các bị cáo**.**

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bà Trịnh Thị Minh N trình bày: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Waveα màu trắng BKS 21K1- 532.88 do bà mua trả góp từ tháng 3/2021, đến tháng 4/2022 mới trả hết. Đây là tài sản chung của gia đình nhưng đứng tên con trai là Trần Đình T. Ngày 13/01/2022 T sử dụng xe mô tô trên đi uống rượu rồi đến khách sạn Bảo Trâm tham gia sử dụng trái phép chất ma túy bà N không được biết, bà đề nghị Hội đồng xét xử cho bà xin lại chiếc xe mô tô trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận về hành vi phạm tội mình đã thực hiện, lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người làm chứng, phù hợp với kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Hồi 01 giờ 30 ngày 14/01/2022, tại phòng 210 khách sạn Bảo Trâm thuộc tổ 2, phường P, thị xã N, tỉnh Yên Bái, các bị cáo Trịnh Công B, Trần Đình T đã có hành vi tổ chức cho 06 đối tượng khác là Hoàng Đức T, Phạm Thế C, Đinh Thị Ngọc Ch, Chảo Lở M, Tẩn Tả M, sinh ngày 01/01/2001 và Tẩn Tả M, sinh ngày 01/7/2001 sử dụng trái phép chất ma túy là Ketamine. Số ma túy trên do bị cáo Bùi Duy S cung cấp. Với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho 06 người nêu trên của Trịnh Công B, Bùi Duy S và Trần Đình T đã phạm vào tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" với tình tiết định khung tăng nặng: "*Đối với 02 người trở lên*" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ đã truy tố.

Tệ nạn ma tuý gây nguy hại lớn cho đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác. Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chính sách, biện pháp cương quyết nhằm loại bỏ ma tuý ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo Trịnh Công B, Bùi Duy S và Trần Đình T biết rõ tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hại lớn cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến chính sách kiểm soát ma túy của Đảng và Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, trong đó Trịnh Công B là người khởi sướng, rủ rê các đối tượng khác sử dụng trái phép chất ma túy, chủ động thuê địa điểm, tìm nguồn ma túy, mượn dụng cụ như loa, đèn nháy để phục vụ việc sử dụng trái phép chất ma túy, nên Trịnh Công B là người giữ vai trò chính trong vụ án; Bản thân Trịnh Công B là một bác sĩ- là người hơn ai hết biết rõ tác hại của ma

túy. Bị cáo còn là một đảng viên, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến uy tín của tổ chức Đảng, do đó cần phải xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo. Các bị cáo Bùi Duy S và Trần Đình T là những người đồng phạm với vai trò là người giúp sức, thể hiện: Bùi Duy S là chủ khách sạn Bảo Trâm, đã cho thuê địa điểm, cho mượn dụng cụ như loa, đèn nháy và cung cấp trái phép chất ma túy cho nhóm của B sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên việc cung cấp chất ma túy cho B xuất phát từ sự quen biết dẫn đến nể nang, không có tính vụ lợi; Bị cáo S trước khi phạm tội này chưa vi phạm pháp luật đến mức bị xử lý; Trần Đình T là người dùng các dụng cụ gồm đĩa sứ, thẻ nhựa cứng, bật lửa ga để chế biến ma túy (xào "ke") và làm ống hút cuốn bằng tờ tiền để cho mọi người sử dụng ma túy bằng cách hít qua mũi đưa chất ma tuý vào cơ thể; Bị cáo T có 01 tiền sự: Ngày 05/11/2021 Công an huyện V xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn, khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra rất ân hận đối với tội mình đã phạm. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho cả ba bị cáo. Sau khi phạm tội, trong thời gian tại ngoại bị cáo Trịnh Công B cung cấp thông tin cho Công an thị xã N bắt quả tang 01 vụ mua bán trái phép chất ma túy; Bị cáo Trần Đình T cung cấp thông tin cho Công an phường T, thị xã N bắt giữ 01 vụ trộm cắp tài sản. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *"Người phạm tội đã lập công chuộc tội"* quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng cho hai bị cáo B và T. Bị cáo Bùi Duy S sau khi phạm tội đã ra tự thú; Bị cáo có cha đẻ và mẹ đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú*" và tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo S.

[4]. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Trong đó Trịnh Công B là người giữ vai trò chính trong vụ án, nên phải chịu hình phạt cao hơn hai bị cáo S và T; Tuy nhiên các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ xung: Xét thấy các bị cáo phạm tội không có mục đích vụ lợi, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước.

[6] Về xử lý vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án:

- Khối lượng Ketamine còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định là 0,18 gam là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng có chữ HERMES PARIS, là vật không có giá trị, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 bộ loa màu trắng có chữ HARMAN/KARDON; 01 đèn chớp màu đen có chữ LASER SHOW SYSTEM; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone màu xanh đen của Bùi Duy S; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen biển kiểm soát: 21K1-531.17 của Trịnh Công B là những công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- Số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng đã tạm giữ của Trần Đình T; Số tiền 550.000đ đã tạm giữ của Trịnh Công B, là những tài sản không liên quan đến vụ án nên được trả lại cho Trần Đình T, Trịnh Công B.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Waveα màu trắng BKS 21K1- 532.88 đã tạm giữ của Trần Đình T, quá trình điều tra xác định là tài sản chung của gia đình bà Trịnh Thị Minh N (mẹ đẻ của bị cáo T) do bà mua nhưng đứng tên con trai là Trần Đình T, ngày 13/01/2022 T sử dụng xe mô tô trên làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo T đi xe mô tô trên đến khách sạn Bảo Trâm sau đó tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bà Nguyệt không được biết, nên cần trả lại cho bà Trịnh Thị Minh N.

Đối với các tài sản khác không liên quan đến hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Điều tra đã trả cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra là phù hợp, do đó không đặt ra để xử lý.

Lời bào chữa của bà Nguyễn Thị Hoa là có căn cứ phù hợp với pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các Trịnh Công B, Bùi Duy S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Bị cáo Trần Đình T thuộc hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Công B, Trần Đình T và Bùi Duy S đã phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trịnh Công B 05 (Năm) năm 06 (Sáu)**

tháng tù, được trừ đi 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/01/2022 đến ngày 05/4/2022), hình phạt tù còn lại 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng 08 (Tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, u khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần Đình T 05 (Năm) năm tù**, được trừ đi 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/01/2022 đến ngày 05/4/2022), hình phạt tù còn lại 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng 08 (Tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Bùi Duy S 05 (Năm) năm tù**, được trừ đi 02 tháng 22 ngày tạm giữ, tạm giam (từ ngày 14/01/2022 đến ngày 05/4/2022), hình phạt tù còn lại 04 (Bốn) năm 09 (Chín) tháng 08 (Tám) ngày. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tự nguyện hoặc bắt thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy khối lượng Ketamine còn lại sau khi lấy mẫu vật giám định là 0,18 gam; 01 đĩa sứ màu trắng; 01 thẻ cứng có chữ HERMES PARIS.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 bộ loa màu trắng có chữ HARMAN/KARDON; 01 đèn chớp màu đen có chữ LASER SHOW SYSTEM; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu iphone màu xanh đen của Bùi Duy S; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung của Trịnh Công B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu xanh đen biển kiểm soát: 21K1-531.17 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trịnh Công B;

- Trả lại cho Trần Đình T số tiền 400.000 đồng và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng; Trả lại cho Trịnh Công B số tiền 550.000đ.

- Trả lại cho bà Trịnh Thị Minh N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại xe Waveα màu trắng BKS 21K1- 532.88 cùng giấy đăng ký xe mô tô mang tên Trần Đình T.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ lập hồi 16 giờ 20 phút ngày 05/5/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản tạm giữ lập hồi 9 giờ 10 phút ngày 23/5/2022 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghĩa Lộ và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghĩa Lộ).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Trịnh Công B, Bùi Duy S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án bị cáo Trần Đình T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi liên quan bà Trịnh Thị Minh N có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Hưng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thị xã N.Lộ;
- Công an thị xã N.Lộ;
- CCTHADS thị xã N.Lộ;
- HS Thi hành án hình sự;
- Bị cáo; NCQLLQ,
- Lưu hồ sơ vụ án.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên toà, các bị cáo đã thành khẩn, khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình, tỏ ra rất ân hận đối với tội mình đã phạm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, được Hội đồng xét xử áp dụng cho cả ba bị cáo. Sau khi phạm tội, trong thời gian tại ngoại bị cáo Trịnh Công Báu cung cấp thông tin cho Công an thị xã Nghĩa Lộ bắt quả tang 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo Trần Đình Thành cung cấp thông tin cho Công an xã Hạnh Sơn và Công an thị xã Nghĩa Lộ bắt giữ 01 vụ tàng trữ trái phép chất ma túy. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *" Người phạm tội đã lập công chuộc tội"* quy định tại điểm u khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự được áp dụng

cho hai bị cáo Báu và Thành. Bị cáo Bùi Duy Sơn sau khi phạm tội đã ra tự thú; Bị cáo có cha đẻ và mẹ đẻ là người có công với nước được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội tự thú*" và tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại điểm r, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo Sơn.

[4]. Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ điều kiện giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung. Trong đó Trịnh Công Báu là người giữ vai trò chính trong vụ án, nên phải chịu hình phạt cao hơn hai bị cáo Sơn và Thành; Tuy nhiên các bị cáo đều có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử thấy rằng có thể áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt bị truy tố cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội đồng thời răn đe phòng ngừa chung.